

Bản án số: 20/2020/HNGĐ-ST  
Ngày 21 tháng 8 năm 2020  
(V/v: Tranh chấp Hôn nhân gia đình)

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN UH- THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:  
Thẩm phán, Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thiện.  
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Vân; Ông Đặng Viết Côi.  
- Thư ký phiên tòa: Bà Tường Thị Lan, Cán bộ Tòa án nhân dân huyện UH, thành phố Hà Nội.  
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện UH tham gia phiên tòa:  
Bà Nguyễn Thị Khuyên, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện UH xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 123/2020/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2020 về Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2020/QĐST-HNGĐ ngày 11/8/2020 giữa các đương sự:

**\*Nguyên đơn:** Chị **Đàm Thị Quỳnh N** - sinh năm 1990

Nguyên quán: xã VA, huyện UH, thành phố Hà Nội.

**\*Bị đơn:** Anh **Đinh Hồng H** - sinh năm 1990

Đều có nơi ĐKKHKT: thôn QN, xã QPC, huyện UH, thành phố Hà Nội. (Chị N và anh H đều vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn xin ly hôn, biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, chị **Đàm Thị Quỳnh N** là nguyên đơn trình bày: chị và anh **Đinh Hồng H** tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã QPC năm 2010. Vợ chồng chung sống với nhau đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh H là người lười lao động, không giúp đỡ chị về kinh tế gia đình, chị có nói thì hai vợ chồng cãi nhau, có lần anh H còn đánh chị. Mâu thuẫn vợ chồng cứ kéo dài, cho đến gần đây anh H ghen, rồi chửi bới đánh đập, xúc phạm chị. Do mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng nên hai vợ chồng sống ly thân khoảng 01 năm nay. Nay chị nhận thấy chị không còn tình cảm gì với anh H, nên chị xin được ly hôn với anh H.

Về con chung: chị và anh H có 03 con chung: Đinh Gia B, sinh ngày 26/02/2012; Đinh Kim C, sinh ngày 17/11/2015 và Đinh Hiếu M, sinh ngày 13/02/2019. Cả ba con chung hiện đều đang ở với ông bà nội và ông bà ngoại. Khi ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi cả 03 con chung và chị yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con cho chị hàng tháng số tiền 5.000.000đồng/tháng. Tuy nhiên, tại buổi hoà giải lần thứ hai tại Toà chị N thay đổi quan điểm không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con cho chị. Hiện nay, chị đang làm nhân viên tại Spa ngoài nội thành Hà Nội không có hợp đồng lao động, công việc của chị sáng đi làm tối về nhà, thu nhập bình quân hàng tháng của chị đủ để nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung: chị không đề nghị giải quyết.

*Theo biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, anh Đinh Hồng H là bị đơn trình bày:* anh và chị Đàm Thị Quỳnh N tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã QPC năm 2010. Vợ chồng chung sống với nhau đến đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh bắt được tin nhắn giữa chị N với người đàn ông khác, do đó anh có về hỏi, nói chuyện thì hai vợ chồng xảy ra xô xát, anh thừa nhận trong lúc nóng giận anh có câu nói xúc phạm chị N và có đánh chị N, tuy nhiên chưa bao giờ anh có ý định ly hôn với chị N hay đuổi chị N đi khỏi nhà anh. Anh vẫn rất còn yêu chị N. Chị N đi làm xa, bỏ đi khỏi nhà anh, hai vợ chồng sống ly thân khoảng hơn 06 tháng nay. Nay chị N có đơn xin ly hôn anh, quan điểm anh vẫn còn yêu vợ thương con, những lúc xảy ra mâu thuẫn là do anh nóng nảy quá, anh mong chị N cho anh thêm cơ hội để sửa chữa, thay đổi bản thân nên anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: anh và chị N có 03 con chung như chị N trình bày ở trên là đúng. Trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn thì anh cho chị N tự lựa chọn quyền nuôi con, chị N muốn như thế nào thì anh chấp nhận như vậy. Tuy nhiên, tại buổi hoà giải lần thứ hai tại Tòa án anh H thay đổi quan điểm có nguyện vọng được nuôi cả 3 con chung và không yêu cầu chị N phải cấp dưỡng nuôi con cho anh. Hiện nay anh đang làm nhân viên của Công ty TNHH Điện Máy vạn Xuân ở Mỗ Lao, quận Hà Đông, thu nhập bình quân hàng tháng của anh là 25 triệu đồng/tháng, công việc của anh sáng đi làm tối về nhà; anh sẽ nộp bảng lương, giấy tờ xác nhận thu nhập về cho Tòa án sau.

Về tài sản chung, công nợ chung: anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, anh H vắng mặt, chị N có đơn xin vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện UH phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đầy đủ các quy định về tố tụng dân sự như tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự, tạo điều kiện cho các đương sự được trình bày quan điểm và tiến hành hòa giải theo đúng quy định,

nhưng không thành. Hội đồng tiến hành xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: đề nghị Tòa xử chấp nhận cho chị N được ly hôn anh H; Về con chung: giao con chung Đinh Gia B cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục; giao cả hai con chung Đinh Kim C và Đinh Hiểu M cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục; chị N và anh H đều không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau; chị N phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên Tòa, ý kiến của các đồng sự có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Đàm Thị Quỳnh N làm đơn ly hôn và đã đóng dự phí ly hôn theo đúng quy định của pháp luật. Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình, Tòa án nhân dân huyện UH tiến hành thụ lý, giải quyết theo đúng thẩm quyền, Tòa án đã triệu tập, làm việc với vợ chồng chị Anh, anh Hùng và giải thích đầy đủ về quyền và nghĩa vụ, lấy lời khai, hòa giải không thành. Phiên tòa được mở ra lần đầu vào ngày 11/8/2020 nhưng anh H vắng mặt, để đảm bảo quyền lợi cho anh H Tòa án đã hoãn phiên tòa lần 1. Tại phiên tòa mở lần 2, chị N có đơn xin vắng mặt, anh H vẫn tiếp tục vắng mặt, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo đúng quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Đàm Thị Quỳnh N và anh Đinh Hồng H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã QPC, huyện UH ngày 31/12/2010 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do anh H ghen tuông, nghi ngờ chị N có quan hệ với người đàn ông khác, từ đó dẫn đến xô xát đánh cãi chửi nhau, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trở nên trầm trọng. Vì mâu thuẫn càng tăng nên chị N đã bỏ đi khỏi nhà anh H và sống ly thân đến nay đã gần 01 năm.

Theo biên bản xác minh tại chính quyền địa phương ngày 22/7/2020: Chị Đàm Thị Quỳnh N là người ở xã VA, huyện UH tự nguyện có kết hôn với anh Đinh Hồng H tại UBND xã QPC ngày 31/12/2010. Sau khi kết hôn chị N chuyển hộ khẩu và chuyển về sinh sống cùng anh H tại nhà anh H ở thôn QN, xã QPC, huyện UH. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh H chị N ở nhà kinh doanh dịch vụ cầm đồ và cho vay tiền, mọi việc diễn ra bình thường, đến khoảng năm 2019 công việc kinh doanh của hai vợ chồng thua lỗ, dẫn đến hai vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn. Sau khi làm ăn thua lỗ anh H bỏ đi đâu một thời gian lại về, còn chị N vẫn ở nhà nuôi 03 con nhỏ. Cho đến nay theo thông tin chính quyền địa phương được biết cả anh H và chị N đều đang đi làm ngoài nội thành Hà Nội, đều không ở nhà, thỉnh thoảng mới thấy về. Chị N và anh H có 03 con chung

nếu hai vợ chồng trình bày ở trên là đúng, hiện nay cả 03 cháu nhỏ đang ở với ai. Chính quyền địa phương cũng không nắm rõ, chị N và anh H hiện làm công việc gì chính quyền địa phương cũng không biết. Nay, chị N có đơn xin ly hôn anh H, chính quyền địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật B đảm bảo quyền lợi cho các công dân, đặc biệt là các cháu nhỏ.

Theo lời khai của bà Lê Thị Dung là mẹ đẻ anh Đinh Hồng H có trong hồ sơ vụ án: trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn giữa chị N và anh H bà đề nghị Tòa án giải quyết cho anh H được nuôi cả 03 con chung, bà nhận trách nhiệm hỗ trợ anh H chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu. Theo bà nguyên nhân chính dẫn đến việc chị N xin ly hôn với anh H là do trước đây anh H làm ăn được chị N ăn sung mặc sướng không sao nhưng khi anh H bị thua lỗ, nợ nần thì chị N không chịu được khổ nên quay ra cãi nhau, mâu thuẫn và đòi ly hôn.

Hội đồng xét xử thấy, mâu thuẫn giữa vợ chồng chị N và anh H là căng thẳng, đã xảy ra đánh cãi chửi nhau, hôn nhân giữa hai vợ chồng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị N có quan điểm xin được ly hôn anh H, anh H có quan điểm thừa nhận trong lúc nóng giận có xúc phạm, có đánh chị N nhưng không đồng ý ly hôn vì vẫn còn rất yêu vợ thương con, tuy nhiên anh H không có bất cứ hành động nào thể hiện sự níu kéo, hàn gắn tình cảm vợ chồng, nay anh chị vẫn sống ly thân, nên xử chấp nhận cho chị N được ly hôn anh H là phù hợp với quy định của khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Anh H và chị N có 03 con chung là Đinh Gia B - sinh ngày 26/02/2012; Đinh Kim C - sinh ngày 17/11/2015 và Đinh Hiểu M - sinh ngày 13/02/2019. Chị N và anh H đều có nguyện vọng sau khi ly hôn được nuôi cả ba con chung và đều không yêu cầu bên còn lại phải cấp dưỡng nuôi con cho mình. Hội đồng xét xử nhận thấy, tại giấy xác nhận mức lương và Hợp đồng lao động ký kết giữa chị N với Công ty TNHH Máy tính và thiết bị an ninh Việt thể hiện chị đang làm Nhân viên phát triển Marketing và phát triển bán hàng có thu nhập 15 triệu đồng/tháng; còn anh H trình bày anh đang làm nhân viên Công ty TNHH Điện Máy Vạn Xuân ở Mỗ Lao, Hà Đông, Hà Nội, thu nhập bình quân hàng tháng của anh là 25 triệu đồng/tháng, công việc của anh sáng đi làm tối về nhà nhưng anh H không nộp, không xuất trình bất cứ giấy tờ, tài liệu nào để chứng minh về mức thu nhập của mình, ngoài ra căn cứ theo biên bản lấy lời khai của con chung Đinh Gia B tại Tòa án có trong hồ sơ vụ án thì cháu B có nguyện vọng được ở với bố; còn cháu C là con gái, vẫn còn ít tuổi, cháu M thì chưa đủ 36 tháng tuổi. Do đó, để đảm bảo môi trường sống, điều kiện sống tốt nhất cho cả ba cháu Đinh Gia B, Đinh Kim C và Đinh Hiểu M, Hội đồng xét xử giao con chung là Đinh Gia B cho anh H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo

dục; giao cả hai con chung Đinh Kim C và Đinh Hiểu M cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục; chị N và anh H đều không yêu cầu nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh H và chị N cho đến khi có yêu cầu hoặc có thay đổi mới là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản và công nợ chung: anh H và chị N đều không yêu cầu đề nghị Tòa giải quyết.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị N phải nộp án phí, nguyên đơn và bị đơn đều có quyền kháng cáo theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 39 Bộ luật Dân sự (năm 2015) và căn cứ Điều 56, Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình (năm 2014); khoản 4 Điều 147; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự (năm 2015); Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

**1.** Về hôn nhân: Chị Đàm Thị Quỳnh N được ly hôn anh Đinh Hồng H.

**2.** Về con chung: chị N và anh H có 03 con chung là Đinh Gia B - sinh ngày 26/02/2012; Đinh Kim C - sinh ngày 17/11/2015 và Đinh Hiểu M - sinh ngày 13/02/2019. Sau ly hôn, giao con chung là Đinh Gia B cho anh H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục; giao cả hai con chung là Đinh Kim C và Đinh Hiểu M cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh H và chị N cho đến khi có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

*“Sau ly hôn anh H và chị N đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.*

*Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó”.*

**3.** Về tài sản, công nợ chung: chị N và anh H đều không yêu cầu giải quyết.

**4.** Về án phí: Chị Đàm Thị Quỳnh N phải nộp 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0009654 ngày 19 tháng 5 năm 2020 tại Cục Thi hành án Dân sự huyện UH.

**5.** Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn đều có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã nơi thường trú./.

**Nơi nhân:**

- TAND TP Hà Nội;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

- VKSND huyện □ng Hoà;
- C cục THADS huyện□ng Hoà;
- UBND xã nơi đã đăng ký kết hôn
- Các đ- ơng sự;
- L- u h/s; v/p./.

**Nguyễn Văn Thiện**